

Yên Dũng, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Tiên P, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Bình A, xã Tiên P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho anh Dương Văn B số tiền hàng còn nợ gốc là 55.560.000 đồng.

Thời hạn thanh toán, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 15/8/2023 (dương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;

+ Lần 2: Ngày 15/10/2023 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;

+ Lần 3: Ngày 15/12/2023 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;
+ Lần 4: Ngày 15/02/2024 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;
+ Lần 5: Ngày 15/4/2024 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;
+ Lần 6: Ngày 15/6/2024 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;
+ Lần 7: Ngày 15/8/2024 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;
+ Lần 8: Ngày 15/10/2024 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 6.000.000 đồng;
+ Lần 9: Ngày 15/12/2024 (đương lịch) anh C trả anh B số tiền 7.560.000 đồng.

2.2. Về án phí:

- Anh Dương Văn B phải chịu 694.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0009907 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D. Hoàn trả anh Dương Văn B 719.500 đồng tiền tạm ứng án phí

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu 694.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi anh B là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh C là bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho anh B số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh